

### I. Thông tin chung

Học phần: <b>Quản trị ngân hàng</b>	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: <b>71FINC40203</b>	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC40203_01
Thời gian làm bài: <b>60 phút</b>	Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp tự luận</b>
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

### II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Áp dụng các kiến thức về tài chính, ngân hàng để xây dựng chiến lược hoạt động của ngân hàng thương mại.	Trắc nghiệm + Tự luận	50%	1-20	7	M
CLO2	Đánh giá các yếu tố liên quan đến việc ra quyết định điều hành của nhà quản trị.			2	3	M
CLO3	Xác định các giải pháp quản trị hiệu quả hoạt động kinh doanh ngân hàng.					M

### I. Thông tin chung

---

Học phần: Quản trị ngân hàng	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 71FINC40203	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC40203_01
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp tự luận</b>
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

---

### II. Nội dung câu hỏi thi

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm, 0,35 điểm/câu)

Câu 1: Trong hoạt động huy động vốn của ngân hàng thương mại, đâu là nguồn vốn có chi phí thấp nhất?

- A. Tiền gửi thanh toán
- B. Tiền gửi tiết kiệm
- C. Phát hành trái phiếu
- D. Vay tái cấp vốn từ Ngân hàng Trung ương

ANSWER: A

Câu 2: Phương pháp nào sau đây không được sử dụng để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của ngân hàng thương mại?

- A. Chỉ số thanh khoản
- B. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)
- C. Hệ số an toàn vốn tối thiểu
- D. Tỷ lệ nợ xấu

ANSWER: A

Câu 3: Yếu tố nào không cấu thành lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại?

- A. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc
- B. Lãi suất cơ bản
- C. Rủi ro tín dụng
- D. Chi phí hoạt động

ANSWER: A

Câu 4: Trong quá trình thẩm định tín dụng, ngân hàng thương mại sử dụng mô hình 5C để đánh giá khách hàng. Yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc mô hình này?

- A. Credit history (Lịch sử tín dụng)
- B. Capacity (Năng lực)
- C. Capital (Vốn)
- D. Character (Tính cách)

**ANSWER: A**

Câu 5: Ngân hàng A có tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) là 12%. Điều này có nghĩa là:

- A. Vốn tự có của ngân hàng A bằng 12% tổng tài sản có rủi ro
- B. Ngân hàng A có khả năng chịu đựng tổn thất tối đa 12% tổng tài sản
- C. Ngân hàng A có 12% tổng tài sản là vốn chủ sở hữu
- D. Ngân hàng A có thể cho vay tối đa 12% tổng nguồn vốn huy động

**ANSWER: A**

Câu 6: Trong điều kiện lạm phát cao, chiến lược định giá nào sau đây là phù hợp nhất cho ngân hàng thương mại?

- A. Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh
- B. Áp dụng lãi suất cố định cho mọi khoản vay
- C. Giảm lãi suất để kích thích nhu cầu vay vốn
- D. Duy trì lãi suất ổn định trong mọi trường hợp

**ANSWER: A**

Câu 7: Ngân hàng X có tỷ lệ nợ xấu là 3%, tổng dư nợ cho vay là 100 tỷ đồng. Nếu ngân hàng X muốn giảm tỷ lệ nợ xấu xuống 2% mà không thay đổi giá trị tuyệt đối của nợ xấu, ngân hàng cần tăng dư nợ cho vay lên bao nhiêu?

- A. 50 tỷ đồng
- B. 150 tỷ đồng
- C. 200 tỷ đồng
- D. 250 tỷ đồng

**ANSWER: A**

Câu 8: Trong quản trị rủi ro thanh khoản, phương pháp nào sau đây KHÔNG phải là biện pháp chủ động của ngân hàng thương mại?

- A. Duy trì tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo quy định
- B. Đa dạng hóa nguồn vốn huy động
- C. Xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản
- D. Tham gia thị trường liên ngân hàng

**ANSWER: A**

Câu 9: Trong điều kiện kinh tế suy thoái, chính sách tín dụng nào sau đây là phù hợp nhất cho ngân hàng thương mại?

- A. Tập trung cho vay các ngành ít bị ảnh hưởng bởi suy thoái
- B. Thắt chặt tín dụng để giảm thiểu rủi ro
- C. Mở rộng tín dụng để kích thích tăng trưởng kinh tế
- D. Duy trì chính sách tín dụng không đổi

**ANSWER: A**

Câu 10: Các yếu tố cấu thành lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại gồm:

- A. Lãi suất cơ bản, rủi ro tín dụng và chi phí hoạt động
- B. Lãi suất tái cấp vốn, lạm phát và tỷ lệ dự trữ bắt buộc
- C. Lãi suất tái cấp vốn, rủi ro thanh khoản và lãi suất huy động
- D. Tất cả đều đúng

**ANSWER: A**

Câu 11: Khi các ngân hàng thương mại tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, điều này sẽ dẫn đến:

- A. Giảm khả năng cho vay của ngân hàng
- B. Tăng khả năng cho vay của ngân hàng
- C. Không ảnh hưởng đến khả năng cho vay của ngân hàng
- D. Tăng tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng

**ANSWER: A**

Câu 12: Việc theo dõi đối tượng quản trị đang hoạt động và kết quả công việc của nhân viên thuộc chức năng nào sau đây của công việc quản trị ngân hàng?

- A. Kiểm tra.
- B. Hoạch định.
- C. Tổ chức.
- D. Lãnh đạo.

**ANSWER: A**

Câu 13: Tài sản Nợ nhạy cảm với lãi suất bao gồm:

- A. Chứng chỉ tiền gửi 5 năm lãi suất thả nổi điều chỉnh 1 năm 1 lần
- B. Cho vay kinh doanh chứng khoán
- C. Cho vay kinh doanh bất động sản
- D. Cả 3 câu đều đúng

**ANSWER: A**

Câu 14: Việc nhà quản trị thực hiện các mục tiêu có tính chất ngắn hạn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thuộc loại hoạch định nào trong hoạch định chiến lược kinh doanh ngân hàng?

- A. Hoạch định tác nghiệp.
- B. Hoạch định chiến lược.
- C. Hoạch định rủi ro.
- D. Hoạch định kinh doanh

**ANSWER: A**

Câu 15: Trạng thái thanh khoản rỗng là:

- A. Chênh lệch giữa nguồn cung thanh khoản với nguồn cầu thanh khoản
- B. Chênh lệch giữa nguồn thanh khoản phải thực hiện với nguồn thanh khoản đã thực hiện
- C. Chênh lệch giữa nguồn cầu ngân quỹ và nguồn cung ngân quỹ
- D. Tất cả đều sai

**ANSWER: A**

Câu 16: Ngân hàng huy động vốn với lãi suất huy động được ấn định là 8,5%/năm, kỳ hạn nguồn vốn huy động là 1 năm. Ngân hàng dùng nguồn vốn này để đầu tư cho vay trung hạn, lãi suất cố định của khoản đầu tư là 9%/năm, thời hạn 2 năm. Điều gì sẽ xảy ra nếu lãi suất huy động giảm còn 8% vào năm thứ 2?

- A. Ngân hàng sẽ phải tái tài trợ tài sản Nợ nhưng không phải hứng chịu rủi ro và còn tăng lợi nhuận vì chi phí huy động vốn giảm.
- B. Ngân hàng sẽ chịu rủi ro tín dụng.
- C. Thu nhập của ngân hàng sẽ tăng tương ứng với 0,5% lãi suất tăng thêm vào năm thứ 2 do tiết giảm được chi phí huy động vốn.
- D. Tất cả đều đúng.

**ANSWER: A**

Câu 17: Phương pháp nào không được sử dụng trong quản lý rủi ro thanh khoản của ngân hàng thương mại?

- A. Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc
- B. Xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản
- C. Đa dạng hóa danh mục tài sản
- D. Tính chỉ số thanh khoản

**ANSWER: A**

Câu 18: Biện pháp nào sau đây không nhằm quản lý rủi ro lãi suất trong hoạt động của ngân hàng thương mại?

- A. Hạn chế cho vay có thời hạn dài
- B. Cơ cấu lại kỳ hạn của các khoản nợ và tài sản
- C. Áp dụng phương thức định giá linh hoạt
- D. Giới hạn tỷ lệ hoạt động ngoại hối

ANSWER: A

Câu 19: Nhân tố nào không ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngân hàng thương mại?

- A. Tỷ giá hối đoái
- B. Biên lãi ròng
- C. Chi phí hoạt động
- D. Tốc độ tăng trưởng tín dụng

ANSWER: A

Câu 20: Trường hợp nào sau đây ngân hàng thương mại không phải trích lập dự phòng rủi ro tín dụng?

- A. Đầu tư trái phiếu chính phủ
- B. Cho vay doanh nghiệp sản xuất
- C. Cho vay cá nhân mua nhà
- D. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp

ANSWER: A

### **PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

#### **Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ báo cáo tài chính của ngân hàng ABC tại thời điểm 31/12/2023

Tổng dư nợ cho vay khách hàng: 120.000 tỷ VND

Nợ quá hạn: 3.000 tỷ VND

Nợ xấu: 4.800 tỷ VND

Lợi nhuận trước thuế: 5.400 tỷ VND

Tổng tài sản: 180.000 tỷ VND

Vốn chủ sở hữu: 18.000 tỷ VND

Vốn cấp 1: 15.000 tỷ VND

Yêu cầu: Hãy tính và cho nhận xét các tỷ số tài chính sau

1. Tỷ lệ nợ quá hạn (0,5 điểm)
2. Tỷ lệ nợ xấu (0,5 điểm)

3. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) (0,5 điểm)
4. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) (0,5 điểm)

### **Đáp án**

Tỷ lệ nợ quá hạn =  $\frac{\text{Nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ cho vay khách hàng}}$   
=  $\frac{3.000}{120.000} = 2,5\%$

Tỷ lệ nợ xấu =  $\frac{\text{Nợ xấu}}{\text{Tổng dư nợ cho vay khách hàng}}$   
=  $\frac{4.800}{120.000} = 4,0\%$

Tỷ lệ nợ quá hạn 2,5% và tỷ lệ nợ xấu 4,0% đều nằm trong mức quy định tối đa 5% theo các tiêu chuẩn Basel, cho thấy chất lượng tài sản của ngân hàng ở mức tương đối tốt.

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) =  $\frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$   
=  $\frac{5.400}{180.000} = 3,0\%$

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) 3,0% là mức khá cao, cho thấy ngân hàng sử dụng tài sản một cách hiệu quả.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) =  $\frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$   
=  $\frac{5.400}{18.000} = 30,0\%$

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) 30,0% rất cao, chứng tỏ ngân hàng hoạt động rất sinh lời và hiệu quả.

Nhìn chung, các chỉ số tài chính của ngân hàng đều ở mức tốt, cho thấy tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của ngân hàng ổn định và hiệu quả.

### **Câu 2: (1,0 điểm)**

Ngân hàng thương mại ATB đang xem xét việc mở rộng hoạt động sang lĩnh vực ngân hàng số. Hãy phân tích các cơ hội và thách thức mà ngân hàng ATB có thể gặp phải trong quá trình chuyển đổi số này. Đề xuất chiến lược để ngân hàng ATB có thể triển khai thành công mô hình ngân hàng số, đồng thời đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động.

### **Gợi ý trả lời: Mỗi ý 0,25 điểm**

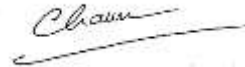
- Cơ hội: Mở rộng phạm vi hoạt động và tiếp cận khách hàng, Giảm chi phí hoạt động, Cải thiện trải nghiệm khách hàng, Tăng khả năng cạnh tranh.

- Thách thức: Đầu tư lớn vào công nghệ và nhân lực, Rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin, Thay đổi văn hóa tổ chức và quy trình làm việc, Tuân thủ các quy định pháp lý mới.
- Chiến lược triển khai: Xây dựng lộ trình chuyển đổi số rõ ràng, Đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, Phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng số, Tăng cường bảo mật và quản trị rủi ro, Hợp tác với các công ty fintech, Đổi mới sản phẩm và dịch vụ dựa trên nền tảng số.
- Đảm bảo an toàn và hiệu quả: Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, Tuân thủ các quy định về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu khách hàng, Thường xuyên đánh giá và cải tiến quy trình, Đo lường hiệu quả đầu tư và điều chỉnh chiến lược khi cần thiết.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2024.*

**NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**

**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**



**TS. Mai Thị Phương Thùy**

**ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Châu**